TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày 10/11/2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Lương Thị Ngọc Hà.**

Các Hội thẩm nhân dân:* - 1. Ông **Vũ Ngọc Côn.

-2. Ông **Phạm Công Chấn.**

**** Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà **Vũ Thị Thu Trang** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:

Ông **Nguyễn Đức Cường** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lý Văn T** - sinh năm 1992; Tên gọi khác: Không.
Sinh, trú quán: Thôn C - K - L - Bắc Giang.
Dân tộc: Nùng - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 7/12.
Đảng, đoàn thể: Không.
Bố đẻ: Y - sinh năm 1964,
Mẹ đẻ: T - sinh năm 1957,
Vợ: N - sinh năm 1994
Con: có 01 con sinh năm 2016;
Anh chị em ruột: Có 3 anh, chị em ruột, bị cáo là thứ 3.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2017, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn X** - sinh năm 1987.
Tên gọi khác: Không.
Sinh, trú quán: Thôn C - T - L - Bắc Giang.
Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 8/12.
Đảng, đoàn thể: Không.
Bố đẻ: A - sinh năm 1954,
Mẹ đẻ: B - sinh năm 1957,
Vợ: C - sinh năm 1991 (đã ly hôn),
Con: Có 01 con sinh năm 2011.

Anh chị em ruột: Có 4 anh, chị em, bị cáo là thứ 3.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2017, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc Giang. Hiện có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại:***

Chị **N –** Sinh năm 1989 (Có mặt).

Trú quán: Thôn Đảng, xã Sa Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. **L** – Sinh năm 1984(Có mặt).

Trú quán: Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. **Đ** – Sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. **K** – Sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú tại: Làng C, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. **Y** – Sinh năm 1964(Có mặt).

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Buổi chiều ngày 14/4/2017 Lý Văn T - sinh năm 1992, trú tại Thôn C, xã K, huyện L điều khiển xe mô tô biển số 98E1-156.XX đi từ nhà ra thị trấn C, huyện L chơi thì gặp Nguyễn X - sinh năm 1987, trú tại Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. X bảo với T "loanh quanh ở đây thì không trộm cắp được gì đâu, phải đi xa mới trộm cắp được". Sau đó T rủ X đi lên nhà người quen ở S, huyện L chơi, T nói với X nếu gặp xe nào của người dân đi làm để ở rìa đường thì lấy trộm, X đồng ý. Khi đi lên đến nhà người quen của T ở thôn R, xã S, huyện L không gặp ai nên T và X quay lại, lúc này X điều khiển xe mô tô chở T ngồi phía sau. Khoảng hơn 14 giờ cùng ngày thì đến khu vực C thuộc Thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang T thấy có 2 chiếc xe mô tô dựng cạnh nhau, 01 chiếc Honda Wave anpha và 01 chiếc Yamaha Sirius không có người trông giữ, thấy vậy T bảo X dừng xe mô tô lại để T lấy chiếc chụp Puzi và 01 chiếc tuốc lơ vít ở trong cốp xe mô tô 98E1-156.XX ra rồi tiến lại gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha nhưng không phá được khóa. Sau đó T quay sang mở phá được ổ khóa điện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 98E1-102.55, chiếc xe này là của chị N - sinh năm 1988, trú tại Thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang đi làm nương để ở rìa đường. Sau khi phá được khóa điện T nổ xe điều khiển đi theo hướng P - T rồi đi sang S vòng về thị trấn C, còn X điều khiển chiếc xe mô tô biển 98E1-156.XX đi sau T, khi đi được một đoạn cách hiện trường nơi lấy trộm cắp khoảng 5 km thì Tưởng vứt chiếc chụp Puzi và Tuốc lơ vít ở rìa đường. Trên đường đi T dừng xe lại mở cốp xe thấy có giấy đăng ký xe mô tô biển số 98E1-102.55, 01 chứng minh thư, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 giấy phép lái xe cùng mang tên L, 01 giấy phép lái xe mang tên N, thấy vậy T lấy ra 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên L, còn các giấy tờ còn lại T đã vứt đi. Đến thị trấn C thì X và T gặp lại nhau ở cổng bệnh viện đa khoa huyện L, sau đó cùng mang chiếc

xe trộm cắp đến nhà K - sinh năm 1990, trú tại Làng C, thị trấn C, huyện L để bán xe, khi đến nơi thì X đứng ngoài đợi, T mang chiếc xe đó vào bán cho anh K được 7.000.000 đồng, khi ra ngoài gặp X thì T nói với X là xe không có giấy tờ, chỉ bán được 3.000.000 đồng, T chia cho X 1.500.000 đồng. Sau đó cả hai đã dùng số tiền bán xe có được mang đi tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc xe trên K đã bán lại cho anh Đ - sinh năm 1978, trú tại thôn M, xã N, huyện L được 9.500.000 đồng. Ngày 13/6/2017 T đã chuộc lại chiếc xe trên với số tiền 9.000.000 đồng để trả lại cho chủ sở hữu là chị N.

Ngày 03/5/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn ra quyết dịnh trưng cầu định giá tài sản số 108/CSĐT ngày 03/5/2017 đối với chiếc xe mô tô biển số 98E1-102.XX đã bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐ ngày 05/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Ngạn kết luận, chiếc xe mô tô nêu trên trị giá tại thời điểm chiếm đoạt là 7.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 82/KSĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X khai nhận đúng hành vi phạm tội và thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, đúng người, đúng tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phát biểu luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã phân tích tính chất vụ án giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng đối với các bị cáo và đề xuất ý kiến xử phạt như sau:

* Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X phạm tội " Trộm cắp tài sản''.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Lý Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/7/2017.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn X từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X phải liên đới bồi thường cho chị N, anh L số tiền 1.740.000đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị N, anh L là 870.000đồng.

* Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi thẩm tra toàn diện đầy đủ các chứng cứ có trong hồ sơ. Nghe lời khai nhận của các bị cáo, trình bày của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên toà.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà đủ căn cứ khẳng định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 14/4/2017 tại khu vực C thuộc thôn T, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Lý Văn T và Nguyễn X đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 98E1-102.XXcủa chị N có trị giá ở vào thời điểm là 7.800.000 đồng (Bẩy triệu tám trăm nghìn).

Như vậy, hành vi lén lút, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản không có mặt ở đó để chiếm đoạt tài sản với trị giá như trên của các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong quản lý tài sản nên phải lên một bản án nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Lý Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi bị phát hiện đã ra đầu thú quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Nhưng bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không chịu cải sửa rèn luyện mà còn khởi sướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp và mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ nên xác định vai trò của bị cáo trong vụ án cao hơn so với bị cáo Trường, nên cần áp dụng điều 33 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn X: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS. Nhưng bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không chịu cải sửa rèn luyện mà còn tham gia vi trộm cắp tài sản cùng Lý Văn T, nên cần áp dụng điều 33 Bộ luật hình sự cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cao hơn mức khởi điểm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên xét vai trò của bị cáo thấp hơn so với bị cáo Tưởng nên áp dụng hình phạt thấp hơn.

Đối với K và Đ khi mua chiếc xe mô tô biển số 98E1-102.XXcác anh Kiên và Nghiệp không biết đó là tài sản do trôm cắp mà có. Tuy nhiên các anh đã vi phạm các

quy định về việc kinh doanh có điều kiện. Công an huyện Lục Ngạn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, Đ về hành vi này là có căn cứ.

Ngày 08/6/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn tạm giữ chiếc xe mô tô biển số 98E1-156.XXmà Lý Văn T sử dụng chở Nguyễn X đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Y(bố T) cho T mượn để đi lại, khi cho T mượn xe ông Y không biết T sử dụng xe vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để xử lý. Ngày 11/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã trao trả cho ông Y chiếc xe trên, ông Y đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc chụp puzi và tuốc lơ vit T sử dụng để phá khóa điện xe mô tô, quá trình điều tra T khai đã vứt ở rìa đường sau khi đi khỏi hiện trường được 5 km. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra vụ án chị N còn khai trong cốp xe mô tô biển số 98E1-102.XXchị còn để số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 4 đã cũ bị vỡ màn hình. Tiến hành cho đối chất giữa T và chị N thì T không thừa nhận là trong cốp xe có tài sản này, ngoài lời khai chị N, anh L thì không còn lời khai nào khác xác định chị N bị mất tài sản tiền và điện thoại nêu trên. Tại phiên toà chị N, anh L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000đồng và chiếc điện thoại Iphone 4 trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về chiếc xe mô tô biển số 98E1-102.XXchị N và anh L đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì. Nhưng anh chị yêu cầu Lý Văn T và Nguyễn X phải bồi thường cho anh chị số tiền làm lại giấy phép lái xe và chứng minh thư nhân dân tổng cộng là 1.740.000 đồng. Các bị cáo nhất trí bồi thường cho chị N và anh L số tiền 1.740.000đồng nên cần chấp nhận sự thoả thuận trên và các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho chị N, anh L.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Lục ngạn:

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X phạm tội " Trộm cắp tài sản''.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt Lý Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/7/2017.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn X 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 31/7/2017.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585, 587, 589 Bộ luật dân sự, các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X phải liên đới bồi thường cho chị N, anh L số tiền 1.740.000đồng, mỗi bị cáo phải bồi thường cho chị N, anh L là 870.000đồng.

* Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Các điều 3; 21; 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lý Văn T và Nguyễn X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện lục ngạn;
- Bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc Hà